

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 20/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 gồm các ông, bà:

- | | | |
|-------------------------|------------------------|------------------|
| 1. Bà Trần Thị Lệ Châm | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Phan Xuân Thanh | - Tổng giám đốc | - Phó Trưởng ban |
| 3. Ông Nguyễn Phú Cường | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| 4. Bà Ngô Thị Tuyết | - Kế toán trưởng | - Thành viên |

Ban tổ chức có thể huy động thêm cán bộ, công nhân viên trong Công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ xây dựng các nội dung, soạn thảo các văn kiện trình Đại hội và gửi phiếu lấy ý kiến cùng các tài liệu kèm theo tới Cổ đông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Lệ Châm

THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng văn bản

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Viger

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia rượu nước giải khát Viger trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cụ thể như sau:

1. Thời gian:

1.1. Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo: Ngày 04/6/2026.

1.2. Thời gian gửi phiếu trả lời các nội dung theo phiếu xin ý kiến về Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger Khu 7, Phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ chậm nhất là 17h00' ngày 25/6/2026.

2. Nội dung Đại hội:

2.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2026.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

2.2. Thông qua các tờ trình:

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Mức thù lao và kinh phí hoạt động năm 2026 của HĐQT và BKS.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

3. Thành phần:

Tất cả các cổ đông của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger tại thời điểm chốt danh sách ngày 30/5/2026.

Tài liệu Đại hội được niêm yết tại Công ty, đăng tải trên Website của Công ty (www.biaviger.vn) từ ngày 04/6/2026 và gửi Cổ đông theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- PBDV Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NKG VIGER

Số: 23 /QĐ-VIBECO-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 03 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NGK VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu NGK Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu NGK Viger.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP bia rượu NGK Viger gồm các ông, bà sau:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Cường | - Trưởng Ban kiểm soát | - Trưởng ban |
| 2. Bà Đường Thị Hồng Hải | - Thành viên BKS | - Phó ban |
| 3. Bà Ngô Thị Tuyết | - Kế toán trưởng | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Thu thập các phiếu lấy ý kiến, tổng hợp và thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả kiểm phiếu.
3. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc kiểm phiếu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty cổ phần bia rượu NGK Viger và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Lệ Châm

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Bối cảnh thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường đồ uống nói chung và đồ uống có cồn nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, xung đột địa chính trị, chính sách thương mại và biến động chuỗi cung ứng tiếp tục gây áp lực lên chi phí đầu vào, chi phí logistics, an ninh năng lượng và khả năng dự báo kế hoạch. Trong nước, sức mua phục hồi chưa đồng đều; người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu đối với các sản phẩm không thiết yếu; xu hướng quan tâm đến sức khỏe, sử dụng đồ uống không cồn hoặc nồng độ cồn thấp ngày càng rõ nét hơn.

Đối với ngành bia, rượu, việc thực thi các chính sách quản lý Nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu bia, kiểm soát nồng độ cồn khi tham gia giao thông và xu hướng tiêu dùng thận trọng đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ. Quy mô thị trường cạnh tranh khốc liệt hơn, đặc biệt từ các thương hiệu có năng lực tài chính, độ phủ và chính sách bán hàng mạnh như bia Hà Nội, bia Sài Gòn. Trong khi đó, Công ty có quy mô sản xuất còn nhỏ, thiết bị một số khâu xuống cấp, chi phí sản xuất và tổ chức bán hàng tăng, nguồn lực đổi mới công nghệ còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các đơn vị trong Công ty triển khai các giải pháp nhằm duy trì sản xuất, giữ thị trường, kiểm soát chi phí, bảo đảm an toàn vốn, tài sản, việc làm cho người lao động; đồng thời từng bước mở rộng hoạt động gia công, phân phối và kinh doanh thương mại để bù đắp khó khăn của ngành hàng bia truyền thống.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2025

Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	16.724	20.715	15.426	92,2%	74,5%
2	Doanh thu	Tr.đ	63.653	68.739	56.624	89,0%	82,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	557,5	845	887,0	159,1%	105,0%
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	27.613	27.682	26.704	96,7%	96,5%
5	Thu nhập bình quân NLĐ	Tr.đ/ng/th	6,60	7,25	6,52	98,8%	89,9%

Nhìn tổng thể, năm 2025 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu, nộp ngân sách và thu nhập bình quân người lao động. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế đạt 887,0 triệu đồng, bằng 105,0% kế hoạch và bằng 159,1% so với năm 2024, cho thấy Công ty đã có nỗ lực đáng ghi nhận trong kiểm soát chi phí, tiết giảm hoạt động kém hiệu quả và cơ cấu lại một số nội dung sản xuất kinh doanh.

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025

1. Về kết quả đạt được

Năm 2025, mặc dù các chỉ tiêu về quy mô sản xuất và doanh thu chưa đạt kế hoạch, Công ty vẫn giữ được ổn định cơ bản trong tổ chức sản xuất kinh doanh; duy trì được hệ thống sản xuất, đội ngũ lao động, hệ thống đại lý/khách hàng hiện hữu và việc làm cho người lao động. Kết quả lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch cho thấy các giải pháp tiết giảm chi phí, quản trị vốn, quản trị tồn kho và kiểm soát hiệu quả từng hoạt động đã bước đầu phát huy tác dụng.

1.1. Trong lĩnh vực sản xuất: Công ty đã quyết liệt tổ chức điều hành sản xuất theo khung thời vụ; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm và phối hợp giữa các bộ phận trong từng công đoạn sản xuất. Công ty đã kết hợp sản xuất bia với sản xuất sản phẩm thạch và nước giải khát theo đơn đặt hàng/gia công của các đơn vị liên quan, qua đó tận dụng năng lực thiết bị, lao động và mặt bằng trong điều kiện thị trường bia gặp khó khăn. Sản lượng thạch đạt 143,82% kế hoạch và vượt 34,0% so với năm 2024, là điểm sáng quan trọng trong cơ cấu sản phẩm năm 2025.

1.2. Đối với sản phẩm bia: Công ty duy trì sản xuất, kiểm soát chất lượng, tổ chức bán hàng và chăm sóc thị trường trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ toàn ngành chịu nhiều áp lực. Sản lượng bia sản xuất quy lít năm 2025 đạt 76,5% kế hoạch và giảm gần 9,0% so với năm 2024. Dù chưa đạt kế hoạch, Công ty đã nỗ lực kiểm soát chất lượng sản phẩm, lượng bia quay đầu năm 2025 là 1.407 lít, chiếm 0,03% sản lượng tiêu thụ, giảm so với mức 0,041% của năm 2024.

1.3. Đối với nước giải khát và sản phẩm gia công: Sản lượng nước giải khát đạt 50,0% kế hoạch và giảm 16,13% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy hoạt động sản xuất nước giải khát còn nhiều dư địa nhưng cũng bộc lộ hạn chế về thị trường, đơn hàng, khả năng duy trì sản lượng ổn định và năng lực khai thác công suất. Tuy nhiên, việc tiếp tục tổ chức sản xuất sản phẩm gia công, nhất là thạch, đã góp phần tạo việc làm, tăng vòng quay khai thác thiết bị và hỗ trợ hiệu quả chung của Công ty.

1.4. Trong lĩnh vực phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm: Công ty đã tiếp tục tổ chức lại hệ thống bán hàng, thường xuyên đánh giá, hỗ trợ, đôn đốc các vùng thị trường, nhất là những thị trường có mức tăng trưởng thấp; áp dụng linh hoạt cơ chế, chính sách bán hàng theo từng vùng; chủ động điều tiết các chương trình kích cầu tiêu dùng,

tăng cường chăm sóc khách hàng và đưa sản phẩm đến gần hơn với khu dân cư, vùng sâu, vùng xa.

1.5. Đối với hoạt động phân phối sản phẩm của Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu: Công ty đã tổ chức phân phối sản phẩm Hải Châu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; thiết lập hệ thống nghiệp vụ, kho tàng, phương tiện vận chuyển, nhân viên bán hàng và giao hàng. Hoạt động nhà phân phối đã dần ổn định, tạo thêm nguồn doanh thu và việc làm, tuy hiệu quả kinh doanh còn chưa đạt kỳ vọng do biên lợi nhuận mỏng, chi phí vận chuyển, tiền lương và chi phí tổ chức bán hàng tăng.

1.6. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại: Công ty đã tìm kiếm và đưa vào khai thác một số mặt hàng phù hợp với mô hình kinh doanh như sản phẩm Bếp Việt, giấy vệ sinh, gạo ăn, nước tăng lực Redbull. Hoạt động này bước đầu góp phần đa dạng hóa nguồn hàng, tận dụng kho bãi, phương tiện vận chuyển, địa bàn và hệ thống khách hàng hiện có. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế còn thấp, tính bền vững chưa cao và cần tiếp tục được Tổng công ty Mía đường I hỗ trợ định hướng, lựa chọn sản phẩm, mô hình và cơ chế hợp tác phù hợp.

1.7. Về quản trị doanh nghiệp: Công ty đã chủ động hơn trong cân đối kế hoạch năm và kế hoạch thời vụ; tổ chức cung ứng vật tư, nguyên liệu theo nhu cầu sản xuất; kiểm soát tài sản, vốn, tồn kho, công nợ, chi phí bán hàng, chi phí quản lý và luân chuyển tiền hàng. Tình hình tài chính của Công ty cơ bản ổn định, lành mạnh; các chỉ tiêu thanh toán ở ngưỡng an toàn. Công ty tiếp tục sắp xếp tổ chức, định biên lao động tinh gọn theo vị trí công việc, thực hiện phương thức quản lý trực tuyến, một người làm nhiều việc, tiết giảm chi phí hành chính và chăm lo đời sống người lao động trong điều kiện còn nhiều khó khăn.

2. Những tồn tại, hạn chế chủ yếu

- Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu chưa hoàn thành, đặc biệt là giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu, nộp ngân sách và thu nhập bình quân người lao động. Điều này cho thấy quy mô hoạt động chưa đạt yêu cầu đề ra, năng lực chuyển hóa mục tiêu kế hoạch thành kết quả thực tế còn hạn chế.

- Trong sản xuất, sản lượng bia và nước giải khát chưa đạt kế hoạch; một số khâu thiết bị trong dây chuyền xuống cấp, tiêu hao năng lượng cao, hiệu suất thấp; nhiều công đoạn còn thủ công, phụ thuộc lao động thời vụ và kinh nghiệm vận hành. Công tác vệ sinh công nghiệp, quản lý môi trường và phối hợp giữa quản lý chất lượng - sản xuất - tiêu thụ có mặt chưa thật sự chặt chẽ.

- Chất lượng sản phẩm bia tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn phát sinh sản phẩm không phù hợp phải quay về xử lý, trong đó có nguyên nhân từ vỏ box cũ, không đồng đều và điều kiện thiết bị chưa được đầu tư nâng cấp đồng bộ.

- Trong bán hàng, sản lượng tiêu thụ bia không hoàn thành kế hoạch và tăng trưởng âm so với năm 2024; số đại lý nghỉ bán nhiều, điểm mở mới chưa đạt yêu cầu, sản lượng bán lẻ tại điểm bán giảm. Việc nắm bắt xu hướng, hành vi, thị hiếu người tiêu dùng và đánh giá đối thủ cạnh tranh chưa thường xuyên, chưa có hệ thống, dẫn đến công tác tham mưu về cơ cấu sản phẩm, giá bán và chính sách chưa đủ mạnh.

- Hoạt động phân phối sản phẩm Hải Châu và kinh doanh thương mại đã hình thành nhưng hiệu quả còn thấp, biên lợi nhuận mỏng, chi phí tổ chức bán hàng và giao vận tăng, chưa tạo được nguồn tăng trưởng ổn định và bền vững.

- Công tác tuyển dụng, bố trí lao động còn khó khăn; lao động trẻ, kể cả lao động phổ thông, có xu hướng chuyển sang các công việc tự do, linh hoạt thời gian. Thu nhập và phúc lợi của Công ty chưa thật sự hấp dẫn trong bối cảnh chi phí sinh hoạt tăng, sản xuất mang tính thời vụ và việc làm chưa ổn định.

3. Nguyên nhân chủ yếu

Hội đồng quản trị đánh giá các tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó nguyên nhân chủ quan cần được nhìn nhận nghiêm túc hơn để có giải pháp khắc phục thực chất trong năm 2026.

3.1. Về khách quan: Thị trường đồ uống có cồn chịu tác động trực tiếp từ xu hướng tiêu dùng thận trọng, chính sách kiểm soát nồng độ cồn khi tham gia giao thông, sức mua phục hồi chậm, chi phí đầu vào tăng và cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu lớn. Sản phẩm bia hơi của Công ty thuộc nhóm hàng không thiết yếu, quy mô thị trường bị thu hẹp, trong khi doanh nghiệp không được hưởng một số chính sách hỗ trợ thuế giá trị gia tăng đối với đồ uống có cồn.

3.2. Về chủ quan: Năng lực dự báo thị trường, hoạch định sản xuất - bán hàng, tổ chức nguồn lực, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn chậm so với yêu cầu. Việc phân tích hiệu quả từng sản phẩm, từng thị trường, từng khách hàng và từng chính sách bán hàng chưa đủ sâu để tạo ra các quyết sách linh hoạt, kịp thời. Một số bộ phận còn hạn chế về tính chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm, tốc độ phối hợp và kỷ luật thực thi.

3.3. Về yêu cầu chuyển đổi mô hình: Công ty đang đứng trước yêu cầu phải chuyển đổi từ mô hình sản xuất - bán hàng truyền thống sang mô hình quản trị theo dữ liệu, kiểm soát hiệu quả từng dòng sản phẩm, từng đơn hàng, từng điểm bán; đồng thời phải khai thác tốt hơn hoạt động gia công, phân phối, kinh doanh thương mại và lợi thế đất đai, kho bãi, vận chuyển. Quá trình chuyển đổi này mới ở giai đoạn đầu, chưa tạo ra sức bật rõ nét.

IV. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện cơ bản đúng quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; tập trung vào các nội dung trọng yếu gồm: định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát sản xuất - bán hàng, kiểm soát rủi ro, bảo toàn vốn, quản trị chi phí, tái cơ cấu tổ chức, khai thác thêm hoạt động gia công, phân phối và kinh doanh thương mại.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ, nhiều cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết nghị những vấn đề thuộc thẩm quyền. Các quyết nghị, chỉ thị của Hội đồng quản trị được ban hành trên cơ sở thống nhất của các thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên làm việc với Ban Tổng giám đốc, các bộ phận và cán bộ liên quan để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ xử lý các vấn đề cấp thiết.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị, kể cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, đều mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự hoặc được gửi tài liệu theo quy định. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát để tăng cường giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty minh bạch, tuân thủ và hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã chú trọng chỉ đạo tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức, đổi mới phương thức quản trị, kiểm soát quá trình sản xuất kinh doanh; chỉ đạo dự báo sớm, xây dựng kế

hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ; đồng thời yêu cầu tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả chung của Công ty. Đến hết ngày 31/12/2025, các nội dung quyết nghị trọng yếu đã được tổ chức triển khai theo thẩm quyền.

Thù lao và chi phí HĐQT, BKS: Hội đồng quản trị triệt để tinh thần tiết kiệm, chi thù lao hàng tháng thấp hơn mức được ĐHCĐ thường niên thông qua. Tổng chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là 159,759 triệu đồng; trong đó tiền thù lao là 122,8 triệu đồng, chi phí khác là 26,959 triệu đồng, bằng 37,77% mức kinh phí theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị ghi nhận Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động cân đối kế hoạch năm và kế hoạch thời vụ; tiếp tục tổ chức lại sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia; duy trì sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động; kiểm soát chi phí, tài sản, vốn, công nợ và dòng tiền trong điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn.

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tiếp thu, khắc phục các tồn tại, hạn chế được Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đánh giá trong các kỳ họp thường kỳ, định kỳ; tổ chức triển khai các giải pháp sản xuất, bán hàng, gia công, phân phối và kinh doanh thương mại nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động. Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong bối cảnh khó khăn, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển mới, Hội đồng quản trị cho rằng Ban điều hành cần tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, chất lượng tổ chức thực hiện, tính đồng bộ giữa sản xuất - bán hàng - tài chính - vật tư - nhân sự - kỹ thuật - chất lượng; đồng thời phải quyết liệt hơn trong xử lý các điểm nghẽn về thiết bị, chất lượng, lao động, thị trường, hiệu quả sản phẩm và mô hình kinh doanh thương mại.

PHẦN II: KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

I. Một số nhận định, dự báo

Năm 2026 dự báo tiếp tục có cả thuận lợi và khó khăn đan xen. Kinh tế trong nước được kỳ vọng duy trì tăng trưởng, nhưng xung đột địa chính trị, chính sách thương mại, biến động chi phí đầu vào, chi phí logistics, tỷ giá và rủi ro lạm phát nhập khẩu vẫn có thể tác động trực tiếp đến doanh nghiệp. Đối với ngành bia, rượu, nước giải khát, sức ép từ quy định phòng, chống tác hại của rượu bia, kiểm soát nồng độ cồn, thay đổi hành vi tiêu dùng và cạnh tranh thị trường tiếp tục rất lớn.

Đối với Công ty, năm 2026 là năm cần tập trung chuyển hóa các nguồn lực hiện có thành kết quả thực chất; vừa duy trì và nâng cao hiệu quả sản phẩm bia truyền thống, vừa đẩy mạnh khai thác hoạt động gia công thạch, nước giải khát, phân phối sản phẩm Hải Châu, kinh doanh thương mại và các lợi thế về kho bãi, vận chuyển, vị trí địa lý. Đồng thời, Công ty phải chuẩn bị chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 gắn với yêu cầu của tỉnh Phú Thọ về việc di dời các cơ sở, nhà máy ra khỏi thành phố Việt Trì trước năm 2030.

II. Định hướng lớn năm 2026

- Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026; coi lợi nhuận, dòng tiền, an toàn vốn, việc làm và thu nhập người lao động là các mục tiêu quản trị trọng tâm.
- Củng cố năng lực cạnh tranh của sản phẩm bia trên các thị trường hiện hữu, đồng thời kiểm soát chặt chất lượng, chi phí, định mức và hiệu quả từng dòng sản phẩm.
- Đẩy mạnh khai thác sản phẩm thạch, nước giải khát gia công, phân phối hàng hóa Hải Châu và kinh doanh thương mại theo hướng lựa chọn sản phẩm có biên lợi nhuận, vòng quay và tính bền vững cao hơn.
- Tổ chức lại hệ thống bán hàng theo hướng thực chất, lấy khách hàng, điểm bán, hiệu quả tiêu thụ, an toàn công nợ và chất lượng dịch vụ làm trung tâm.
- Tăng cường đổi mới quản trị, chuẩn hóa dữ liệu, chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình và kỷ luật thực thi; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ số và trí tuệ nhân tạo vào quản lý, điều hành phù hợp với điều kiện của Công ty.
- Hoạch định chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030, gắn với yêu cầu di dời, tái cấu trúc mô hình hoạt động, khai thác nguồn lực đất đai, kho bãi, đối tác chiến lược và các dự án đầu tư của Tổng công ty Mía đường I.

III. Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	KH 2026/ TH 2025
1	Giá trị SXCN	Tr. đ	15.426,0	18.197,5	118,0%
2	Tổng doanh thu	Tr. đ	56.623,6	120.382,0	212,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	887,00	1.038,37	117,1%
4	Nộp ngân sách	Tr. đ	25.275	26.704,0	105,7%
5	Thu nhập bình quân NLĐ	Tr.đ/ng/th	6,52	8,74	134,0%
6	Cổ tức	%	3,00	3,00	100,0%

Hội đồng quản trị xác định đây là kế hoạch có mức phấn đấu cao, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu năm 2026 tăng mạnh so với thực hiện năm 2025. Để bảo đảm tính khả thi, Công ty phải cụ thể hóa kế hoạch thành chương trình hành động theo từng tháng, từng quý, từng sản phẩm, từng thị trường và từng đơn vị chịu trách nhiệm; đồng thời kiểm soát chặt các điều kiện nền tảng gồm: năng lực chuẩn bị sản xuất, nguồn vật tư, lao động, thiết bị, chính sách bán hàng, dòng tiền, công nợ và hiệu quả từng hoạt động.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Đối với sản xuất, kỹ thuật và chất lượng

Tập trung nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị sản xuất; cân đối sản xuất cao các dây chuyền để giảm hao phí, tăng tỷ lệ thu hồi và hạ giá thành. Rà soát từng khâu, từng công đoạn trong tổ chức quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia; quy hoạch lại và hợp lý hóa sản xuất; ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm; kiểm soát chặt vận hành thiết bị, định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí sản xuất chung, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và môi trường.

Tổ chức đánh giá đầy đủ thực trạng máy móc thiết bị, nhất là các hạng mục xuống cấp như hệ thống nhiệt lạnh, chiết box, xử lý nước và các khâu có tiêu hao năng lượng cao. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm tiết kiệm nhưng có tác động trực tiếp đến chất lượng sản phẩm, hiệu suất thiết bị, giảm lỗi và giảm lao động thủ công.

2. Đối với bán hàng và phát triển thị trường

Tăng tần suất chăm sóc khách hàng, hợp lý hóa tuyến vận chuyển, bảo đảm giao hàng đúng nhu cầu, chất lượng hàng hóa giao nhận tốt và nâng cao sự hài lòng của khách hàng. Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng vùng thị trường, từng nhóm khách hàng và từng thời điểm. Chủ động nghiên cứu xu hướng, hành vi, thị hiếu người tiêu dùng; phân tích đối thủ cạnh tranh, giá bán, chính sách, cơ cấu sản phẩm để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo Công ty.

Tập trung giữ đại lý hiện hữu, khôi phục đại lý nghỉ bán có khả năng hợp tác trở lại, mở mới điểm bán ở khu đông dân cư, khu công nghiệp, xã/phường ven đô thị và các khu vực có khả năng tiêu thụ ổn định. Gắn đánh giá kết quả bán hàng với sản lượng thực bán, hiệu quả chính sách, chất lượng công nợ, độ an toàn tiền - hàng và khả năng duy trì điểm bán.

3. Đối với gia công, phân phối và kinh doanh thương mại

Tiếp tục hợp tác với các đơn vị trong Tổng công ty Mía đường I, khai thác tối đa nguồn lực hiện có để đẩy mạnh sản xuất gia công thạch, nước giải khát và các sản phẩm phù hợp với năng lực của Công ty. Tổ chức tốt hoạt động phân phối hàng hóa của Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, bảo đảm hiệu quả giao vận, vòng quay hàng hóa, kiểm soát công nợ và biên lợi nhuận.

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty cần lựa chọn danh mục sản phẩm có khả năng quay vòng nhanh, nhu cầu ổn định, biên lợi nhuận hợp lý và phù hợp với hệ thống kho bãi, vận chuyển, khách hàng hiện có. Không mở rộng dàn trải các sản phẩm có hiệu quả thấp, thiếu tính bền vững; mọi phương án kinh doanh thương mại phải được tính toán rõ sản lượng, doanh thu, chi phí, dòng tiền, rủi ro và điểm hòa vốn.

4. Đối với tài chính, vốn, công nợ và hiệu quả hoạt động

Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn, đầu tư, mua sắm, tồn kho, tiêu thụ sản phẩm và chi tiêu nội bộ. Kiểm soát chặt chi phí đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, công nợ phải thu, luân chuyển tiền hàng và hiệu quả từng hoạt động. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện để tiết giảm chi phí, hạ giá thành, bảo toàn và phát triển vốn.

Thiết lập cơ chế theo dõi định kỳ đối với sản phẩm, khách hàng, hợp đồng và hoạt động có hiệu quả thấp; kịp thời điều chỉnh hoặc dừng các hoạt động không đạt mục tiêu. Tăng cường phân tích biên lợi nhuận, dòng tiền, vòng quay hàng tồn kho và công nợ để phục vụ ra quyết định điều hành.

5. Đối với tổ chức, lao động, tiền lương và quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục cơ cấu bộ máy tinh gọn, năng động; sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với từng vị trí; đổi mới cơ chế tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc, năng suất lao động và kết quả thực hiện kế hoạch. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực; chú trọng đào tạo lao động vận hành, bán hàng, kỹ thuật, chất lượng, tài chính và đội ngũ quản lý trung gian.

Đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh theo hướng xây dựng chế độ làm việc năng động, hiệu quả, tốc độ; môi trường làm việc văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sáng tạo; đề cao trách nhiệm cá nhân, kỷ luật thực thi và trách nhiệm giải trình. Từng bước chuẩn hóa hệ thống dữ liệu, chế độ báo cáo, quy trình tác nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phù hợp với yêu cầu quản trị của Công ty.

6. Đối với chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 và các dự án đầu tư

Hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty, gắn với yêu cầu của UBND tỉnh Phú Thọ về việc di dời các cơ sở, nhà máy ra khỏi thành phố Việt Trì trước năm 2030. Chiến lược cần làm rõ định vị mô hình hoạt động sau di dời, danh mục sản phẩm chủ lực, mô hình sản xuất - thương mại - dịch vụ, nhu cầu đầu tư, phương án sử dụng đất đai, kho bãi, nguồn lực tài chính và lộ trình thực hiện.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư của Tổng công ty Mía đường I tại khu đất hiện có của Công ty với các đối tác chiến lược và khả năng tài chính hiện có; bảo đảm kiểm soát chặt pháp lý, hiệu quả đầu tư, tiến độ, chi phí và rủi ro phát sinh. Mọi dự án phải gắn với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn lực phát triển và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

7. Đối với kiểm tra, giám sát và kiểm soát rủi ro

Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro trong các lĩnh vực trọng yếu như luân chuyển tiền - hàng, tiêu thụ sản phẩm, chính sách bán hàng, công nợ, tồn kho, đầu tư mua sắm, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường và tuân thủ pháp luật. Chủ động ngăn ngừa sai phạm, phát hiện sớm rủi ro và chấn chỉnh kịp thời.

V. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 để xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hành động, mốc tiến độ, người chịu trách nhiệm, chỉ số kiểm soát và cơ chế báo cáo cụ thể. Các nhiệm vụ phải được cụ thể hóa theo tháng, quý, sản phẩm, thị trường và lĩnh vực phụ trách; định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

Hội đồng quản trị sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, giữ vững an toàn vốn, tài sản, việc làm, thu nhập của người lao động và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Viger.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi gửi:

- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu TCKT, VT.



Trần Thị Lệ Châm

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC kiểm toán, Ban kiểm soát Công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn:

(ĐVT: VND)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2025	Tại thời điểm 01/01/2025
	Tài sản	36.892.574.804	46.799.990.873
I	Tài sản ngắn hạn	32.291.348.156	36.612.253.795
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.417.471.169	6.908.956.994
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	16.917.261.450	15.580.170.526
3	Hàng tồn kho	7.908.936.417	13.921.989.033
4	Tài sản ngắn hạn khác	47.679.120	201.137.242
II	Tài sản dài hạn	4.601.226.648	10.187.737.078
1	Tài sản cố định hữu hình	4.193.411.105	9.631.569.127
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	51.556.828	111.935.226
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
4	Tài sản dài hạn khác	356.258.715	444.232.725
	Nguồn vốn	40.892.574.804	46.799.990.873
I	Nợ phải trả	9.297.696.846	15.120.390.152
1	Nợ ngắn hạn	9.297.696.846	15.120.390.152
2	Nợ dài hạn	0	0
II	Vốn chủ sở hữu	31.594.877.958	31.679.600.721
1	Vốn chủ sở hữu	31.594.877.958	31.679.600.721

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu	:	57.485.381.026 đồng
- Tổng chi phí	:	56.598.368.863 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	887.012.163 đồng
- Thuế TNDN phải nộp	:	201.266.551 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	685.745.612 đồng

(Gửi kèm thư kiểm toán)

2. Kế hoạch tài chính năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
I	DỰ ĐẦU KỲ	Đồng	301.086.799
II	PHẦN THU	Đồng	146.432.186.000
1	Thu tiền bán hàng	Đồng	141.790.000.000
	- Tiêu thụ sản phẩm	Đồng	66.790.000.000
	- Kinh doanh thương mại	Đồng	75.000.000.000
2	Thu khác	Đồng	642.186.000
3	Vay vốn lưu động ngắn hạn	Đồng	4.000.000.000
III	PHẦN CHI	Đồng	146.319.833.852
1	Chi phí cho SX và tiêu thụ sản phẩm	Đồng	109.655.494.805
	- Chi trả tiền nguyên, nhiên, vật liệu	Đồng	21.369.380.950
	- Kinh doanh TM (giá vốn)	Đồng	69.700.000.000
	- Chi tiền lương, phụ cấp	Đồng	7.925.016.876
	- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	Đồng	1.019.006.500
	- Chi phí bán hàng	Đồng	6.960.227.778
	- Chi phí quản lý	Đồng	2.681.862.701
2	Trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng	Đồng	4.300.000.000
3	Nộp NSNN (Thuế + BHXH, BHYT)	Đồng	29.122.629.047
4	Chi trả cổ tức và chi khác	Đồng	3.241.710.000
IV	CÂN ĐỐI THU - CHI	Đồng	413.438.947

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm



Số: 250326.005/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger được lập ngày 25 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 240425.002/BCTC.KT2 ngày 24 tháng 04 năm 2025 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán phù hợp liên quan đến việc thay đổi ước tính khấu của các tài sản cố định trong năm 2024 của Công ty.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán phù hợp liên quan tới các ước tính của Ban Tổng giám đốc Công ty làm cơ sở cho sự thay đổi mức trích khấu hao đối với các tài sản cố định này. Do đó, chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này (nếu có) đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

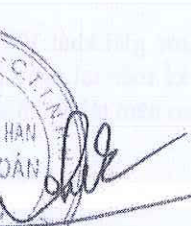



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC




Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1369-2023-002-1


Trần Đức Nghĩa
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 7462-2025-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger; Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2025 như sau:

I. Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động năm 2025 của BKS:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1 Tình hình hoạt động

Năm 2025, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối kết hợp, tạo điều kiện của HĐQT và BDH cùng các đơn vị phòng ban trong Công ty nên việc tiếp cận công tác giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty đã được thực hiện đầy đủ và đảm bảo theo đúng quy định của điều lệ và quy chế của Ban kiểm soát; Ngoài ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS cũng thường xuyên trao đổi với các phòng ban để kiểm soát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

+ Giám sát hoạt động quản lý của HĐQT; hoạt động điều hành của BDH và các hoạt động của Công ty.

+ Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

+ Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính hàng quý và các năm.

+ Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng.

+ Báo cáo đánh giá lên HĐQT và tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của Công ty.

+ Tham gia phân tích, thẩm định kế hoạch, định mức để đưa ra các ý kiến trong quá trình quản lý điều hành Công ty.

1.2 Về nhân sự năm 2025: Ban kiểm soát có 02 thành viên ông Nguyễn Phú Cường là trưởng ban.

1.3. Về thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025: Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2025, chi phí thù lao của ban kiểm soát trong năm 2025 là 72 triệu đồng, thực chi trong năm là 36,8 triệu đồng (đạt 51%).

2. Kết quả Kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ sxkd chủ yếu

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ...; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; Tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; Tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ uống có cồn, sản lượng tiêu thụ toàn cầu giảm, người tiêu dùng chuyển hướng sang chú trọng sức khỏe hoặc chuyển đổi sang sử dụng phân khúc cao cấp, đồ uống không cồn/nồng độ cồn thấp. Ngoài việc phải gồng mình chống chịu với khó khăn chung của nền kinh tế, thêm các chính sách quản lý của nhà nước, ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp là ngành không được hưởng chính sách hỗ trợ thuế giá trị gia tăng (giảm 2%) đối với đồ uống có cồn. Chi phí sản xuất tăng, thu nhập giảm, người dân tiết giảm chi tiêu

Đứng trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Tình hình thực hiện một số các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
						TH 2024	KH 2025
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tr.d	16.724	20.715	15.426	92,2%	74,5%
2	Doanh thu	Tr.d	63.653	68.739	56.624	89,0%	82,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.d	557,5	845	887,0	159,1%	105,0%
4	Nộp ngân sách	Tr.d	27.613	27.682	26.704	96,7%	96,5%
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Tr.d	6,60	7,25	6,52	98,8%	89,9%

2.2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Hàng năm, báo cáo tài chính của Công ty đều được các công ty kiểm toán có uy tín kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong kỳ đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan..

+ Công ty đã chấp hành chế độ quản lý vốn và tài sản, các chế độ về quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Chủ động cân đối vốn linh hoạt, kịp thời cho sản xuất và kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nộp ngân sách.

+ Công ty đã sử dụng phần mềm kế toán; Hệ thống chứng từ sổ sách rõ ràng.

+ Tại thời điểm BKS kiểm tra, Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách.

Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2025

Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh (+/-)
1	2	3	4=3-2
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2.27	3.40	1.13
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.50	2.62	1.12

2. Chi tiêu cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (lần)	0.32	0.23	(0.09)
+ Hệ số vốn CSH/Tổng nguồn vốn (lần)	0.68	0.77	0.09
3. Chỉ số về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận/Doanh thu thuần(%)	0.8	1.19	0.39
+ Hệ số lợi nhuận/Vốn CSH(%)	1.75	2.17	0.42

Nhận xét:

Về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán luôn ở mức rất tốt, đáp ứng tất cả các khoản thanh toán trong ngắn hạn cũng như tức thời. Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2025 là 3.4 lần cao hơn mức an toàn rất nhiều (mức có độ an toàn trên 1 lần). Khả năng thanh toán nhanh cũng đạt ở mức cao 2.62 lần mức an toàn trung bình là 0,5-1 lần. Tỷ số này của năm 2025 tăng lên so với năm 2024, càng thể hiện năng lực tài chính của Công ty ngày càng ổn định và vững mạnh.

Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng vốn chủ sở hữu của Công ty trong tổng nguồn vốn luôn cao, năm 2025 tỷ lệ này chiếm 77%, nợ phải trả chỉ chiếm có 23%. Tỷ trọng cao chứng tỏ công ty duy trì tốt khả năng độc lập, chủ động về mặt tài chính, không bị rui ro về lãi vay do bị lệ thuộc các khoản vay của Ngân hàng.

Đánh giá về khả năng sinh lời: Do có sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành giải khát, đồ uống cũng như do sự thay đổi về chính sách phát triển ngành bia rượu theo hướng khó khăn hơn. Tuy năm 2025 tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cải thiện so với năm 2024 nhưng tỷ suất nói chung trong ngành vẫn rất thấp, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần có những giải pháp mạnh mẽ hơn nữa để nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

2.3 Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và ban giám đốc:

Đánh giá chung, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã đề ra nghị quyết cho từng quý, từng công việc, Ban điều hành triển khai thực hiện. Năm 2025, ngoài việc củng cố các hoạt động tiêu thụ các sản phẩm chính là bia và nước giải khát, công ty tiếp tục phát triển mảng kinh doanh thương mại, tiếp tục là nhà phân phối hàng đầu các sản phẩm của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu tại khu vực do Công ty quản lý.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và luật doanh nghiệp thể hiện cụ thể trên các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy định, quy chế của Tổng Giám đốc. Không có văn bản hoặc quy định nào trái với quy định của pháp luật hay quy định của Luật doanh nghiệp. Việc kiểm tra tuân thủ điều lệ của Công ty và các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, cơ bản thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cùng bộ máy giúp việc đã quy định trong điều lệ.

Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp Hội đồng quản trị để phục vụ cho công tác quản lý kịp thời của Công ty, Các cuộc họp HĐQT đều có biên bản ghi chép rõ ràng, lưu trữ đầy đủ, việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị được Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện nghiêm túc. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành thực hiện nghị quyết, quyết định, tổ chức họp nghe Ban điều hành trình bày việc thực hiện, triển khai công việc.

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT.

Ban Tổng giám đốc bám sát các nghị quyết của HĐQT triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Ban Tổng giám đốc, triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban đơn vị trong công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ. Nghị quyết/quyết định của HĐQT. Đồng thời chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm trên tất cả các mặt hoạt động, tập trung nhiều thời gian công sức vào các khâu trọng tâm như quản lý chất lượng sản phẩm; công tác tiêu thụ sản phẩm; tổ chức sản xuất sản phẩm mới. Chủ động phân tích rà soát cân đối kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường; rà soát và kiểm soát chặt chẽ chi phí từ khâu đầu vào đến quá trình sản xuất và quản lý.

Ban Tổng giám đốc rà soát thực hiện tiết kiệm chi phí, thường xuyên kiểm tra đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban phân xưởng, tăng tính chủ động tạo trong sản xuất kinh doanh, thực hiện quy chế thưởng phạt nghiêm minh.

Đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Chấp hành tốt các quy định, quy chế nội bộ và thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT..

- Trong quá trình thực hiện công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát chưa thấy có điều gì bất thường, những dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động của HĐQT, BĐH. Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào về công tác quản lý, điều hành công ty.

Kiến nghị:

- Đề hoàn thành tốt nhiệm vụ của BKS, đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phối hợp trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu theo quy định tại điều lệ của Công ty và thông báo kịp thời các chương trình công tác của Công ty để BKS chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện.

- Đề nghị Công ty tiếp tục khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế Ban Kiểm soát đã nêu trong quá trình kiểm tra, giám sát, trong đó có một số vấn đề trọng yếu như sau:

- Đề nghị mở rộng quy mô sản xuất; Nâng cao trình độ công nghệ, thiết bị; Đầu tư đổi mới công nghệ.

- Tích cực tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và phát triển thị trường, thị phần.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- BKS hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Các thành viên trong BKS hoạt động độc lập, chủ động thực hiện chương trình công tác và nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra hàng quý để kiểm điểm, rút kinh nghiệm, ngoài ra thường xuyên trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

- BKS đã thường xuyên nắm bắt tình hình Công ty thông qua các Phòng ban, bộ phận của Công ty, chủ động tiến hành các cuộc kiểm tra định kỳ theo chương trình công tác của BKS và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của HĐQT. Sau các đợt kiểm tra, BKS có báo cáo, đánh giá những tồn tại, nguyên nhân và đề xuất các ý kiến nhằm khắc phục tồn tại, đồng thời giám sát quá trình khắc phục tồn tại.

- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trong xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, thảo luận các phương hướng hành động trong cùng tổ chức, phát triển SXKD cũng như hoạt động đầu tư - xây dựng; Đóng góp các ý kiến trong

công tác kế toán và lập báo cáo tài chính - đảm bảo hoạt động của Công ty là phù hợp và đúng với các quy định của Nhà nước và của Công ty.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HDQT, BTGD.

Ban kiểm soát nhận thấy, trong năm 2025, bằng những hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp và gián tiếp, Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, đã phân tích, đánh giá và đưa ra các kiến nghị đối với HDQT, BDH Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông, đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

- BKS đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ của Công ty, luật Doanh nghiệp và quy chế hoạt động của BKS.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HDQT, BDH và Cổ đông:

HDQT rất quan tâm đến hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ. BKS cũng nhận được sự hỗ trợ từ Ban điều hành, các Phòng ban - đã cung cấp tài liệu, cử cán bộ làm việc theo yêu cầu của BKS.

HDQT, BDH và BKS đã phối hợp khá chặt chẽ trên tinh thần hợp tác và xây dựng: Các cuộc họp mở rộng của HDQT đều mời BKS tham gia. Các Nghị quyết, quyết định của HDQT và một số tài liệu, văn bản của BDH được chuyển đến BKS theo quy định. Các kế hoạch SXKD ngắn hạn, dài hạn; Kế hoạch đầu tư xây dựng; Các quy chế quản lý nội bộ, ... HDQT đều tham khảo ý kiến của BKS.

BKS mong muốn các Cổ đông thường xuyên cung cấp thông tin và ý kiến đóng góp trong hoạt động của Công ty.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026:

Để thực hiện tốt các công việc của Ban Kiểm soát theo luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2026 cụ thể như sau:

1. Giám sát hoạt động quản trị của HDQT:

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HDQT.
- Chấp hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định, quy chế của Công ty có liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HDQT và các thành viên HDQT.

2. Giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành:

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HDQT, chấp hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định, quy chế của Công ty có liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban điều hành.

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát khác

Định kỳ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát bất thường khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc khi có yêu cầu của các đối tượng khác theo quy định.

4. Các giải pháp và tổ chức thực hiện

- Trường BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2026 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.

- Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trường BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

- BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể trường BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2025 và phương hướng và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty CP Rượu Bia Nước giải khát Viger. Báo cáo đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT của Công ty.


Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong sự đóng góp của các Quý vị Cổ đông

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VP

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Phú Cường

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21 /NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	887.012.163
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	201.266.551
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	685.745.612
5	Trích lập các quỹ	137.149.122
-	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 10%	68.574.561
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	68.574.561
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	548.596.490
7	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại đến cuối năm trước	1.361.984.470
8	Lợi nhuận chi cổ tức năm 2024 (3% đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua nhưng chưa chi)	720.855.000
9	Dự kiến chi cổ tức chia cho các cổ đông năm 2025 (3%)	720.855.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (6+7-8-9)	468.870.960

* Thời gian và phương thức trả cổ tức:

- Thời gian trả cổ tức: 30 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị có thông báo trả cổ tức.

- Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Lệ Châm

Số: 28 /TTr-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 03 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh KH 2026/ TH2025
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	15.426,0	18.197,5	118,0%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	56.623,6	120.382,0	212,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	887,0	1.038,37	117,1%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	25.275	26.704	105,7%
5	Thu nhập bình quân NLD (người/th)	Triệu đồng	6,52	8,74	134,0%
6	Cổ tức	%	3,00	3,00	100,0%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu TCHC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 4.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 4.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

2. Trong trường hợp Nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu thì mức thù lao trên sẽ điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh lương tối thiểu. Từ ngày 01/01/2027 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2026.

3. Thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger năm 2026 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

Số: 30 /TTr-VIBECO-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 03 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 của Công ty. Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 doanh nghiệp kiểm toán độc lập theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty với mức phí hợp lý.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Trần Thị Lệ Châm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER

Đơn vị: **CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: **Khu 7, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1803000467, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/11/2025, do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Tài chính Phú Thọ cấp.

Mã số doanh nghiệp: 2600103843

I. Mục đích lấy ý kiến

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ nghị quyết số 21/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 02/6/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

II. Thông tin cổ đông

1. Họ và tên:.....

2. Địa chỉ thường trú ⁽¹⁾:.....

3. Quốc tịch:.....

4. CMND/CCCD/ĐKKD số ⁽²⁾:....., cấp ngày..... tại.....

5. Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần

6. Số phiếu biểu quyết:..... phiếu biểu quyết

III. Vấn đề lấy ý kiến để thông qua quyết định

Vấn đề 1: Các báo cáo trình đại hội

1. Thông qua báo cáo số 24 /BC-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:.....

2. Thông qua báo cáo số 25 /BC-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2026.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến

- Ý kiến khác:.....

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến
- Ý kiến khác:.....

Vấn đề 2: Các Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Thông qua tờ trình số 27 /TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận năm 2025.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến
- Ý kiến khác:.....

2. Thông qua tờ trình số 28 /TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến
- Ý kiến khác:.....

3. Thông qua tờ trình số 29 /TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của Hội đồng quản trị về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến
- Ý kiến khác:.....

4. Thông qua tờ trình số 30 /TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của Hội đồng quản trị về đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

- Nhất trí - Không nhất trí - Không có ý kiến
- Ý kiến khác:.....

Lưu ý về cách thức biểu quyết

1. Cổ đông cho ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) vào 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến. Nếu có nhiều ý kiến khác có thể ghi thêm trang đính kèm.

2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ.

- Phong bì đã được mở trước khi kiểm phiếu.

- Gửi về Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger sau thời gian quy định.

- Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu ký hiệu.

3. Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào văn bản này thì được xem là không có ý kiến.

IV. Thời hạn trả lời

Đề nghị các Cổ đông bỏ phiếu lấy ý kiến đã trả lời vào phong bì dán kín và gửi đến địa chỉ trụ sở Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger, khu 7, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ trước 17h00' ngày 25 tháng 6 năm 2026.

Tài liệu được đăng trên website của Công ty (www.biaviger.vn) từ ngày 04/6/2026.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Phan Xuân Thanh

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Lệ Châm

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)⁽³⁾

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính
- ⁽²⁾ Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập.
- ⁽³⁾ Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên, đóng dấu.

Số: /NQ-VIBECO-ĐHĐCĐ

Việt Trì, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 25/6/2026,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1:** Thông qua báo cáo số 24/BC-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Doanh thu : 57,485 tỷ đồng

2. Lợi nhuận trước thuế : 0,887 tỷ đồng

3. Cổ tức : 3%

4. Thu nhập bình quân người lao động: 6,52 triệu đồng/người/tháng

Điều 2: Thông qua báo cáo số 25/BC-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2026, như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2025	Tại thời điểm 01/01/2026
I	Tổng tài sản	40.892.574.804	46.799.990.873
1	Tài sản ngắn hạn	32.291.348.156	36.612.253.795
2	Tài sản dài hạn	8.601.226.648	10.187.737.078
II	Tổng nguồn vốn	40.892.574.804	46.799.990.873
1	Nợ phải trả	9.297.696.846	15.120.390.152
2	Vốn chủ sở hữu	31.594.877.958	31.679.600.721

2. Kế hoạch tài chính năm 2026

- Số dư tiền đầu kỳ : 0,301 tỷ đồng

- Thu trong kỳ : 146,432 tỷ đồng

- Chi trong kỳ : 146,319 tỷ đồng

- Tồn cuối kỳ : 0,413 tỷ đồng

Điều 3: Thông qua báo cáo số 26/BC-VIBECO-BKS ngày 03/6/2026 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026.**Điều 4:** Thông qua tờ trình số 27/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	887.012.163
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	201.266.551
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	685.745.612

5	Trích lập các quỹ	137.149.122
-	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 10%	68.574.561
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	68.574.561
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	548.596.490
7	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại đến cuối năm trước	1.361.984.470
8	Lợi nhuận chi cổ tức năm 2024 (3% đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua nhưng chưa chi)	720.855.000
9	Dự kiến chi cổ tức chia cho các cổ đông năm 2025	720.855.000
10	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8-9)	468.870.960

- Thời gian trả cổ tức: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày có thông báo của HĐQT.
- Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 5: Thông qua tờ trình số 28/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 về kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Số sánh KH 2026/ TH2025
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	15.426,0	18.197,5	118,0%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	56.623,6	120.382,0	212,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	887,0	1.038,37	117,1%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	25.275	26.704	105,7%
5	Thu nhập bình quân NLD (người/th)	Triệu đồng	6,52	8,74	134,0%
6	Cổ tức	%	3,00	3,00	100,0%

Điều 6: Thông qua tờ trình số 29/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và BKS năm 2026 như sau:

1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban BKS : 4.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2027 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2026.

3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7: Thông qua tờ trình số 30/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 03/6/2026 về ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty như sau:

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 của Công ty. Giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 doanh nghiệp kiểm toán độc lập theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty với mức phí hợp lý.

Điều 8: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 bằng văn bản của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2026. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các quyết nghị trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

Trần Thị Lệ Châm